

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT TÍN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

(đã được Kiểm toán)



# CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT TÍN

Tầng 3, Số 40 Phan Bội Châu, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

---

## NỘI DUNG

	<b>Trang</b>
Báo cáo của Ban Điều hành	02-03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04-05
Báo cáo tài chính đã được Kiểm toán	06-25
Bảng cân đối kế toán	06-07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	09
Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu	10
Thuyết minh báo cáo tài chính	11-25



# CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT TÍN

Tầng 3, Số 40 Phan Bội Châu, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Tín (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

### CÔNG TY

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Tín (tên viết tắt : VTCC) thành lập và hoạt động theo Giấy phép số 38/UBCK-GP ngày 05/09/2008 và Giấy phép điều chỉnh số 07/GPĐC - UBCK ngày 31/05/2016 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102909348 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 05 tháng 09 năm 2008, thay đổi lần thứ 02 ngày 03 tháng 04 năm 2023.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 3, Số 40 Phan Bội Châu, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Bà Hoàng Ngân Hà	Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Hải	Ủy viên
Ông Nguyễn Anh Đạt	Ủy viên

Các thành viên của Ban Điều hành và Kế toán trưởng đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Bà Hoàng Ngân Hà	Chủ tịch	
Ông Lê Quang Tiến	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 10/10/2024
Ông Nguyễn Sĩ Phương	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 10/10/2024
Ông Hoàng Hải Đăng	Kế toán trưởng	

Các thành viên của Ban Kiểm soát nội bộ trong năm và tại ngày lập báo cáo bao gồm:

Bà Nguyễn Thu Hương	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 01/11/2024
Bà Lê Hồng Hạnh	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 01/11/2024
Ông Hoàng Nguyễn Tiến Phương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 01/11/2024
Ông Hoàng Minh Thuận	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 01/11/2024

### NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến khi lập báo cáo tài chính này là Bà Hoàng Ngân Hà - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Ông Lê Quang Tiến - Tổng Giám đốc được Bà Hoàng Ngân Hà ủy quyền ký báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 theo Giấy Ủy quyền ngày 19/03/2025.

### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện Kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT TÍN

Tầng 3, Số 40 Phan Bội Châu, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

### CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Điều hành Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với Công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Điều hành Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Điều hành Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty quản lý quỹ và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

#### Cam kết khác

Ban Điều hành cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán và Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

Thay mặt Ban Điều hành



**Lê Quang Tiến**  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2025



Số: 260325.003/BCTC.KT2

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành  
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Tín**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Tín được lập ngày 26 tháng 03 năm 2025, từ trang 06 đến trang 25, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và Thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với Công ty Quản lý Quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

## Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Tín tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với Công ty Quản lý Quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

## Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Việt Tín đã được kiểm toán bởi Kiểm toán viên và Công ty TNHH Kiểm toán TTP. Kiểm toán viên tiền nhiệm đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần theo báo cáo số 65/BCKT-TC ngày 27 tháng 03 năm 2024.

## Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



A blue ink signature of Ngô Hoàng Hà, the auditor.

**Vũ Xuân Biên**

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0743-2023-002-1

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2025

**Ngô Hoàng Hà**

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 3999-2023-002-1



**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT TÍN**Tầng 3, Số 40 Phan Bội Châu, Phường Cửa Nam,  
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
			VND	VND
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>19.386.693.035</b>	<b>10.614.827.035</b>
110	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	3	<b>14.223.104.694</b>	<b>10.538.848.125</b>
111	1. Tiền		2.139.042.135	2.538.848.125
112	2. Các khoản tương đương tiền		12.084.062.559	8.000.000.000
120	<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	4	<b>5.000.000.000</b>	-
121	1. Đầu tư ngắn hạn		5.000.000.000	-
130	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>163.588.341</b>	<b>75.978.910</b>
134	1. Phải thu hoạt động nghiệp vụ	5	68.536.583	67.967.485
135	2. Các khoản phải thu khác	6	95.051.758	8.011.425
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>7.404.911.529</b>	<b>16.369.949.920</b>
210	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>950.000.000</b>	<b>1.000.000.000</b>
218	1. Phải thu dài hạn khác	6	950.000.000	1.000.000.000
220	<b>II. Tài sản cố định</b>		-	-
221	1. Tài sản cố định hữu hình	7	-	-
222	- Nguyên giá		666.141.407	666.141.407
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(666.141.407)	(666.141.407)
250	<b>III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	4	<b>6.454.911.529</b>	<b>15.369.949.920</b>
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		6.250.000.000	14.944.000.000
258	2. Đầu tư dài hạn khác		500.000.000	500.000.000
259	3. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(295.088.471)	(74.050.080)
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>26.791.604.564</b>	<b>26.984.776.955</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT TÍN**Tầng 3, Số 40 Phan Bội Châu, Phường Cờ Nam,  
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024  
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
			VND	VND
300	<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>25.140.000</b>	<b>4.100.000</b>
310	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>25.140.000</b>	<b>4.100.000</b>
312	1. Phải trả người bán		-	372.727
314	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	8	-	3.727.273
316	3. Chi phí phải trả		18.900.000	-
319	4. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	9	6.240.000	-
400	<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	10	<b>26.766.464.564</b>	<b>26.980.676.955</b>
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		45.000.000.000	45.000.000.000
420	2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(18.233.535.436)	(18.019.323.045)
440	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>26.791.604.564</b>	<b>26.984.776.955</b>

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
030	2. Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác	12	3.010.678.762	123.736.563
031	2.1 Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác trong nước		3.008.502.822	123.736.563
032	- Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác nước ngoài		2.175.940	-
040	3. Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác	13	14.316.159.980	2.250.000.000
041	3.1 Nhà đầu tư ủy thác trong nước		14.217.519.980	2.250.000.000
042	- Nhà đầu tư ủy thác nước ngoài		98.640.000	-
051	5. Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác		6.632.328	5.873.528




---

**Hoàng Hải Đăng**  
 Người lập/ Kế toán trưởng



---

**Lê Quang Tiến**  
 Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2025



**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT TÍN**Tầng 3, Số 40 Phan Bội Châu, Phường Cửa Nam,  
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2024

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
			VND	VND
01	1. Doanh thu	14	784.285.397	838.812.189
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh		784.285.397	838.812.189
11	4. Chi phí hoạt động kinh doanh, giá vốn hàng bán		-	-
20	5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh		784.285.397	838.812.189
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	15	386.775.457	156.233.548
22	7. Chi phí tài chính	16	221.038.391	(15.857.886)
25	8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	17	1.160.471.765	1.053.821.050
30	9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(210.449.302)	(42.917.427)
31	10. Thu nhập khác		-	-
32	11. Chi phí khác	18	3.763.089	64.204.102
40	12. Lợi nhuận khác		(3.763.089)	(64.204.102)
50	10. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		(214.212.391)	(107.121.529)
51	11. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	19	-	-
52	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	12. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>(214.212.391)</u>	<u>(107.121.529)</u>
70	13. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	20	(48)	(24)


**Hoàng Hải Đăng**

Người lập/ Kế toán trưởng

**Lê Quang Tiến**

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2025

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Năm 2024

(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
			VND	VND
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
01	1. Tiền thu từ hoạt động nghiệp vụ, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		783.716.252	787.687.071
02	2. Tiền chi trả cho hoạt động nghiệp vụ và người cung cấp hàng hóa, dịch vụ		(107.284.799)	(50.000.000)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(944.362.305)	(802.100.000)
06	5. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		50.000.000	11.737.929.000
07	5. Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(90.089.703)	(6.092.985.886)
20	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>		<i>(308.020.555)</i>	<i>5.580.530.185</i>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
23	2. Tiền chi mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(5.000.000.000)	-
25	2. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(6.250.000.000)	-
26	3. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		14.944.000.000	-
27	3. Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia		298.277.124	149.680.123
30	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>		<i>3.992.277.124</i>	<i>149.680.123</i>
50	<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>		<i>3.684.256.569</i>	<i>5.730.210.308</i>
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		10.538.848.125	4.808.637.817
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	3	<u>14.223.104.694</u>	<u>10.538.848.125</u>



Hoàng Hải Đăng

Người lập/ Kế toán trưởng



Lê Quang Tiến

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2025



**BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Năm 2024

Năm 2024	Thuyết minh	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
		VND	VND	VND	VND
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	45.000.000.000	-	-	45.000.000.000
2.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(18.019.323.045)	(214.212.391)	-	(18.233.535.436)
<b>CỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>10 26.980.676.955</b>	<b>(214.212.391)</b>	<b>-</b>	<b>26.766.464.564</b>

Năm 2023	Thuyết minh	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
		VND	VND	VND	VND
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	45.000.000.000	-	-	45.000.000.000
2.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(17.912.201.516)	(107.121.529)	-	(18.019.323.045)
<b>CỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>10 27.087.798.484</b>	<b>(107.121.529)</b>	<b>-</b>	<b>26.980.676.955</b>



Hoàng Hải Đăng  
Người lập/ Kế toán trưởng



Lê Quang Tiến  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2025

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2024

### 1 . THÔNG TIN CHUNG

#### 1.1 . Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Tín (tên viết tắt : VTCC) thành lập và hoạt động theo Giấy phép số 38/UBCK-GP ngày 05/09/2008 và Giấy phép điều chỉnh số 07/GPĐC - UBCK ngày 31/05/2016 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102909348 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 05 tháng 09 năm 2008, thay đổi lần thứ 02 ngày 03 tháng 04 năm 2023.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 3, Số 40 Phan Bội Châu, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty là 45.000.000.000 VND; tương đương 4.500.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là: 16 người (tại ngày 01 tháng 01 năm 2024 là: 14 người).

#### 1.2 . Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là thành lập và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán; thực hiện các hoạt động kinh doanh có liên quan khác phù hợp với quy định của pháp luật.

#### 1.3 . Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, lỗ lũy kế trên Bảng cân đối kế toán của Công ty là 18,2 tỷ VND. Hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm tiếp tục thua lỗ và doanh thu phát sinh không đáng kể. Những vấn đề này là dấu hiệu cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn mang tính chất trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, Ban Điều hành của Công ty tin tưởng rằng Công ty có thể thanh toán các khoản nợ đến hạn (nếu cần thiết) và duy trì nguồn vốn lưu động cần thiết để tiếp tục hoạt động trong tương lai gần. Đồng thời tiếp tục thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh của Công ty để duy trì hoạt động của Công ty.

### 2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

#### 2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

#### 2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

##### *Chế độ kế toán áp dụng*

Công ty áp dụng Chế độ kế toán công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 09 năm 2011 của Bộ Tài chính và Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-

##### *Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán*

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

##### *Hình thức kế toán áp dụng*

Công ty áp dụng hình thức kế toán nhật ký chung.



### **2.3 . Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

### **.2 . Ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Điều hành phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong Báo cáo tài chính bao gồm:

- Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định;
- Phân loại và dự phòng các khoản đầu tư tài chính;
- Ước tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính của Công ty và được Ban Điều hành Công ty đánh giá là hợp lý.

### **2.5 . Công cụ tài chính**

#### *Ghi nhận ban đầu*

#### Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu hoạt động nghiệp vụ và phải thu khác, các khoản đầu tư ngắn hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

#### Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

#### *Giá trị sau ghi nhận ban đầu*

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc năm tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính.

### **2.6 . Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian đáo hạn không quá 03 tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.



**2.7 . Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

Mức trích lập dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định theo Thông tư số 48/2019/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 08 tháng 08 năm 2019 và Thông tư 24/2022/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 07 tháng 04 năm 2022 như sau:

<u>Thời gian quá hạn</u>	<u>Mức trích dự phòng</u>
Từ trên sáu (06) tháng đến dưới một (01) năm	30%
Từ một (01) năm đến dưới hai (02) năm	50%
Từ hai (02) năm đến dưới ba (03) năm	70%
Từ ba (03) năm trở lên	100%

**2.8 . Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định**

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

*Giá trị sau ghi nhận ban đầu*

Nếu các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Các chi phí khác phát sinh sau khi tài sản cố định đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Thiết bị quản lý	03-05 năm
- Phương tiện vận tải	06 năm
- Thiết bị văn phòng	03 năm

**2.9 . Thuê hoạt động**

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.



**2.10. Các khoản đầu tư tài chính***Chứng khoán tự doanh và các khoản đầu tư khác*

Các khoản đầu tư khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được phân loại thành đầu tư ngắn hạn và đầu tư dài hạn. Đầu tư ngắn hạn bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn còn lại bằng hoặc dưới mười hai (12) tháng, ngoại trừ tiền gửi có kỳ hạn bằng hoặc dưới ba (03) tháng đã bao gồm trong tiền và các khoản tương đương tiền, và các khoản đầu tư vào trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi được nắm giữ với mục đích để bán trong vòng trên ba (03) tháng đến mười hai (12) tháng. Đầu tư dài hạn bao gồm trái phiếu, các khoản cho vay, tiền gửi và các khoản đầu tư dài hạn khác có kỳ hạn còn lại trên mười hai (12) tháng.

Các chứng khoán tự doanh và các khoản đầu tư khác được tiếp tục phản ánh theo giá gốc trong các năm tài chính tiếp theo và được lập dự phòng giảm giá nếu giá gốc cao hơn giá trị thị trường có thể xác định được. Các khoản cổ tức và trái tức nhận được trong kỳ được ghi nhận giảm giá vốn chứng khoán đối với khoản lãi dồn tích trước ngày mua và ghi nhận tăng doanh thu đầu tư đối với phần lãi kể từ ngày mua.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết mà trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể được trình bày theo phương pháp giá gốc. Các khoản phân phối lợi nhuận từ số lợi nhuận thuần lũy kế của các công ty liên kết sau ngày đầu tư được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm: các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Giá trị ghi sổ ban đầu của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

**2.11. Dự phòng giảm giá đầu tư**

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

Mức trích lập dự phòng giảm giá đầu tư được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư số 48/2019/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 08 tháng 08 năm 2019 và Thông tư số 24/2022/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 07 tháng 04 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 48/2019/TT-BTC.

Đối với các khoản đầu tư dài hạn khác vào tổ chức kinh tế: căn cứ vào Báo cáo tài chính của đơn vị nhận đầu tư đó tại thời điểm gần nhất với thời điểm lập Báo cáo tài chính. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ.

**2.12. Các khoản nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

**2.13. Vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty.



**2.14. Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

*Doanh thu cung cấp dịch vụ*

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán.

*Doanh thu về vốn kinh doanh, cổ tức và lợi nhuận được chia*

- Thu nhập phát sinh từ tiền lãi của các khoản đầu tư tài chính dài hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả kinh doanh trên cơ sở dồn tích;
- Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

**2.15. Các khoản thuế**

*a, Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành*

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

*b, Thuế suất thuế TNDN hiện hành*

Công ty hiện đang áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với toàn bộ hoạt động của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

**2.16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

**2.17. Các bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, Công ty cần chú ý tới bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

**2.18. Thông tin bộ phận**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là quản lý danh mục đầu tư, quản lý các quỹ đầu tư và tự doanh, đồng thời chủ yếu diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam nên Công ty không lập Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.



**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT TÍN**Tầng 3, Số 40 Phan Bội Châu, Phường Cửa Nam,  
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

**3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Tiền mặt tại quỹ	99.698.673	208.446.673
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.039.343.462	2.330.401.452
Các khoản tương đương tiền	12.084.062.559	8.000.000.000
	<b>14.223.104.694</b>	<b>10.538.848.125</b>

(\*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn từ 01 tháng đến 02 tháng, được gửi tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam với lãi suất 4,4%/năm.

**4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH****a) Đầu tư tài chính ngắn hạn**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, đầu tư tài chính ngắn hạn là tiền gửi có kỳ hạn 06 tháng, giá trị 5.000.000.000 VND, được gửi tại Ngân hàng TMCP Quân đội Việt Nam với lãi suất 5%/năm.

**b) Đầu tư tài chính dài hạn**

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Đầu tư vào công ty liên kết	6.250.000.000	14.944.000.000
Đầu tư dài hạn khác	500.000.000	500.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(295.088.471)	(74.050.080)
	<b>6.454.911.529</b>	<b>15.369.949.920</b>

Đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư dài hạn khác:

	31/12/2024		01/01/2024	
	Số lượng	Giá trị VND	Số lượng	Giá trị VND
<b>Đầu tư vào công ty liên kết</b>	<b>625.000</b>	<b>6.250.000.000</b>	<b>1.494.400</b>	<b>14.944.000.000</b>
- Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Sông Hồng	-	-	1.494.400	14.944.000.000
- Công ty Cổ phần Mai Money	625.000	6.250.000.000	-	-
<b>Đầu tư dài hạn khác</b>	<b>50.000</b>	<b>500.000.000</b>	<b>50.000</b>	<b>500.000.000</b>
- Quỹ Đầu tư Phát triển Việt Tin	50.000	500.000.000	50.000	500.000.000

**Đầu tư vào công ty liên kết**

Thông tin chi tiết về các công ty liên kết của Công ty vào ngày 31/12/2024 như sau:

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Mai Money	Số 40 Phan Bội Châu, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội	25,00%	25,00%	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT TÍN**Tầng 3, Số 40 Phan Bội Châu, Phường Cửa Nam,  
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

**5 . CÁC KHOẢN PHẢI THU HOẠT ĐỘNG NGHIỆP VỤ**

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
<b>a) Các khoản phải thu hoạt động nghiệp vụ chi tiết theo nội dung</b>		
Phải thu hoạt động quản lý Quỹ Đầu tư chứng khoán	61.904.255	62.612.941
Phải thu hoạt động quản lý danh mục đầu tư chứng khoán	6.632.328	5.354.544
	<b>68.536.583</b>	<b>67.967.485</b>
<b>b) Phải thu hoạt động nghiệp vụ là các bên liên quan</b>		
Quỹ Đầu tư Phát triển Việt Tín	61.904.255	62.612.941
Công ty Cổ phần Mai Money	6.129.669	-
	<b>68.033.924</b>	<b>62.612.941</b>

**6 . CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC**

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
<b>a) Ngắn hạn</b>		
Phải thu lãi tiền gửi, chứng chi tiền gửi	95.051.758	6.553.425
Phải thu khác	-	1.458.000
	<b>95.051.758</b>	<b>8.011.425</b>
<b>b) Dài hạn</b>		
Đặt cọc tiền thuê văn phòng	950.000.000	1.000.000.000
	<b>950.000.000</b>	<b>1.000.000.000</b>
<b>c) Trong đó: Phải thu khác là các bên liên quan</b>		
Bà Hoàng Ngân Hà - Chủ tịch Hội đồng quản trị	950.000.000	1.000.000.000
	<b>950.000.000</b>	<b>1.000.000.000</b>

**7 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

Tài sản cố định hữu hình tại ngày 31/12/2024 của Công ty là phương tiện vận tải và tài sản cố định khác có nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế tại thời điểm 31/12/2024 là 666.141.407 đồng.

**8 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Thuế Thu nhập cá nhân	-	3.727.273
	<b>-</b>	<b>3.727.273</b>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.



**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT TÍN**Tầng 3, Số 40 Phan Bội Châu, Phường Cửa Nam,  
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

**9 . CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỢP NGẮN HẠN KHÁC**

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	390.000	-
Bảo hiểm xã hội	4.972.500	-
Bảo hiểm y tế	877.500	-
	<b>6.240.000</b>	<b>-</b>

**10 . VỐN CHỦ SỞ HỮU****a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Tỷ lệ (%)	Số cuối năm VND	Tỷ lệ (%)	Số đầu năm VND
Bà Hoàng Ngân Hà	66,33	29.850.000.000	66,33	29.850.000.000
Công ty TNHH Đất Việt Nam	31,67	14.250.000.000	31,67	14.250.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Việt Tín	2,00	900.000.000	2,00	900.000.000
	<b>100</b>	<b>45.000.000.000</b>	<b>100</b>	<b>45.000.000.000</b>

**b) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	45.000.000.000	45.000.000.000
- Vốn góp đầu năm	45.000.000.000	45.000.000.000
- Vốn góp cuối năm	45.000.000.000	45.000.000.000

**c) Cổ phiếu**

	31/12/2024	01/01/2024
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.500.000	4.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	4.500.000	4.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	4.500.000	4.500.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.500.000	4.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	4.500.000	4.500.000
Mệnh giá cổ phiếu đã lưu hành (VND)	10.000	10.000

**12 . TÀI SẢN THUÊ NGOÀI**

Công ty ký hợp đồng thuê văn phòng đặt trụ sở chính dài hạn với Bà Hoàng Ngân Hà - Chủ tịch Hội đồng Quản trị để thuê với diện tích 148 m<sup>2</sup> tầng 3 tại địa chỉ số 40 Phan Bội Châu, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam theo hợp đồng ngày 03/01/2012 và phụ lục hợp đồng ngày 30/10/2023 thời hạn thuê 30 năm kể từ ngày ký kết hợp đồng với giá thuê được quy định trong hợp đồng ký kết với đối tác.

Trong năm 2023 và năm 2024, Công ty được miễn tiền thuê văn phòng căn cứ theo phụ lục hợp đồng ngày 05/01/2023 và 05/01/2024.

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT TÍN**Tầng 3, Số 40 Phan Bội Châu, Phường Cửa Nam,  
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

**12 . TIỀN GỬI CỦA NHÀ ĐẦU TƯ ỦY THÁC**

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Số dư đầu năm	123.736.563	3.285.216
Số tăng trong năm	38.157.192.644	1.057.147.611.767
Số giảm trong năm	(35.270.250.445)	(1.057.027.160.420)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b><u>3.010.678.762</u></b>	<b><u>123.736.563</u></b>
<b>Chi tiết số dư tại thời điểm:</b>		
	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Lê Nguyễn Quang Tâm	-	123.030.462
Công ty TNHH Đất Việt Nam	-	706.101
Công ty Cổ phần Mai Money	3.008.502.822	-
Boyd-Bowman Charles James	2.175.940	-
	<b><u>3.010.678.762</u></b>	<b><u>123.736.563</u></b>



**13 . DANH MỤC ĐẦU TƯ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ ỦY THÁC**

	Số lượng		Giá trị theo số kế toán		Tăng so với giá trị trường		Giảm so với giá trị trường		Tổng giá trị theo giá trị trường	
	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm
			VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Nhà đầu tư ủy thác trong nước</b>	<b>1.155.000</b>	<b>6.900</b>	<b>14.217.519.980</b>	<b>2.250.000.000</b>	<b>43.730.000</b>	-	<b>(30.499.980)</b>	<b>14.230.750.000</b>	<b>2.250.000.000</b>	
<i>Chứng khoán niêm yết</i>	195.000	-	4.617.519.980	-	43.730.000	-	(30.499.980)	4.630.750.000	-	
- HPG	55.000	-	1.462.500.000	-	3.250.000	-	-	1.465.750.000	-	
- ACB	80.000	-	2.023.520.000	-	40.480.000	-	-	2.064.000.000	-	
- NTL	60.000	-	1.131.499.980	-	-	-	(30.499.980)	1.101.000.000	-	
<b>Chứng khoán chưa niêm yết</b>	<b>960.000</b>	<b>6.900</b>	<b>9.600.000.000</b>	<b>2.250.000.000</b>	-	-	-	<b>9.600.000.000</b>	<b>2.250.000.000</b>	
- Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Vật tư, Nông sản và Vận tải Công ty Cổ phần DCARBON	960.000	6.900	9.600.000.000	2.250.000.000	-	-	-	9.600.000.000	2.250.000.000	
<b>Nhà đầu tư ủy thác nước ngoài</b>	<b>3.600</b>	<b>-</b>	<b>98.640.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>(720.000)</b>	<b>97.920.000</b>	<b>-</b>	
Chứng khoán niêm yết	3.600	-	98.640.000	-	-	-	(720.000)	97.920.000	-	
- KBC	3.600	-	98.640.000	-	-	-	(720.000)	97.920.000	-	
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.158.600</b>	<b>6.900</b>	<b>14.316.159.980</b>	<b>2.250.000.000</b>	<b>43.730.000</b>	<b>-</b>	<b>(31.219.980)</b>	<b>14.328.670.000</b>	<b>2.250.000.000</b>	

05  
TY  
HUI  
MT  
30

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT TÍN**Tầng 3, Số 40 Phan Bội Châu, Phường Cửa Nam,  
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

**14 . DOANH THU**

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Doanh thu hoạt động quản lý quỹ đầu tư chứng khoán	747.098.637	745.015.105
Doanh thu hoạt động quản lý danh mục đầu tư	37.186.760	93.797.084
	<b>784.285.397</b>	<b>838.812.189</b>
Trong đó: Doanh thu đối với các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 23)	<b>778.708.517</b>	<b>745.015.105</b>

**15 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Lãi tiền gửi	386.775.457	156.233.548
	<b>386.775.457</b>	<b>156.233.548</b>

**16 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Trích lập/Hoàn nhập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	221.038.391	(15.857.886)
	<b>221.038.391</b>	<b>(15.857.886)</b>

**17 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Chi phí nhân viên quản lý	1.035.329.805	875.325.360
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	5.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	109.456.000	167.172.670
Chi phí khác bằng tiền	12.685.960	6.323.020
	<b>1.160.471.765</b>	<b>1.053.821.050</b>

**18 . CHI PHÍ KHÁC**

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Tiền phạt hành chính, thuế, bảo hiểm	3.763.089	64.204.102
	<b>3.763.089</b>	<b>64.204.102</b>

**19 . THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(214.212.391)	(107.121.529)
Các khoản điều chỉnh tăng	3.763.089	64.204.102
- Chi phí không hợp lệ	3.763.089	64.204.102
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập tính thuế	(210.449.302)	(42.917.427)
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành (thuế suất 20%)</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu năm	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp trong năm	-	-
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>-</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT TÍN**Tầng 3, Số 40 Phan Bội Châu, Phường Cửa Nam,  
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024**20 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Tổng lợi nhuận sau thuế	(214.212.391)	(107.121.529)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	(214.212.391)	(107.121.529)
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	4.500.000	4.500.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>(48)</b>	<b>(24)</b>

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi trên Lợi nhuận sau thuế tại các thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty không có các cổ phiếu có tiềm năng suy giảm lãi trên cổ phiếu.

**21 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH****Quản lý rủi ro tài chính**

Các loại rủi ro tài chính của Công ty có thể gặp phải bao gồm rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Điều hành Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

**Rủi ro thị trường**

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

**Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu hoạt động nghiệp vụ) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
<b>Tại ngày 31/12/2024</b>				
Tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền	14.123.406.021	-	-	14.123.406.021
Phải thu khách hàng, phải thu hoạt động nghiệp vụ, phải thu khác	163.588.341	950.000.000	-	1.113.588.341
Các khoản cho vay	5.000.000.000	-	-	5.000.000.000
	<b>19.286.994.362</b>	<b>950.000.000</b>	<b>-</b>	<b>20.236.994.362</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT TÍN**Tầng 3, Số 40 Phan Bội Châu, Phường Cửa Nam,  
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
<b>Tại ngày 01/01/2024</b>				
Tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền	10.330.401.452	-	-	10.330.401.452
Phải thu khách hàng, phải thu hoạt động nghiệp vụ, phải thu khác	75.978.910	1.000.000.000	-	1.075.978.910
	<b>10.406.380.362</b>	<b>1.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>11.406.380.362</b>

**Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
<b>Tại ngày 31/12/2024</b>				
Phải trả người bán, phải trả khác	6.240.000	-	-	6.240.000
Chi phí phải trả	18.900.000	-	-	18.900.000
	<b>25.140.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>25.140.000</b>
<b>Tại ngày 01/01/2024</b>				
Phải trả người bán, phải trả khác	372.727	-	-	372.727
	<b>372.727</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>372.727</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

**22 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.



**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT TÍN**Tầng 3, Số 40 Phan Bội Châu, Phường Cửa Nam,  
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

**23 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan và Công ty như sau:

<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Quỹ Đầu tư Phát triển Việt Tín	Quỹ thành viên do Công ty quản lý
Công ty Cổ phần Mai Money	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Tín (Nay là Công ty Cổ phần Chứng khoán VTG)	Bà Hoàng Ngân Hà - Chủ tịch HĐQT là vợ của Ông Ronald Nguyễn Anh Đạt - Ủy viên HĐQT là thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Chứng khoán VTG đến ngày 16/09/2024
Bà Hoàng Ngân Hà	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Lê Quang Tiến	Tổng Giám đốc - Bổ nhiệm ngày 10/10/2024
Ông Nguyễn Sĩ Phương	Tổng Giám đốc - Miễn nhiệm ngày 10/10/2024
Bà Hoàng Thị Thu Hằng	Em dâu Bà Hoàng Ngân Hà
Ông Hoàng Trung Hiếu	Em trai Bà Hoàng Ngân Hà - Chủ tịch HĐQT là Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Sông Hồng
Các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát nội bộ của Công ty	Điều hành Công ty

Trong năm, Công ty có giao dịch với các bên liên quan như sau:

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
<b>Doanh thu hoạt động quản lý Quỹ Đầu tư chứng khoán</b>	<b>747.098.637</b>	<b>745.015.105</b>
Quỹ Đầu tư Phát triển Việt Tín	747.098.637	745.015.105
<b>Phí Quản lý danh mục đầu tư</b>	<b>31.609.880</b>	-
Công ty Cổ phần Mai Money	31.609.880	-
<b>Chuyển nhượng cổ phần</b>	<b>14.944.000.000</b>	-
Bà Hoàng Thị Thu Hằng	6.400.000.000	-
Ông Hoàng Trung Hiếu	8.544.000.000	-
<b>Chi phí thuê văn phòng</b>	-	-
Bà Hoàng Ngân Hà (*)	-	-

(\*) Bà Hoàng Ngân Hà trong năm 2023 và trong năm 2024 cho Công ty mượn địa điểm làm văn phòng và không tính tiền cho thuê mặt bằng.

Ngoài các thông tin về các bên liên quan đã được trình bày ở trên, giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	<b>Mối quan hệ</b>	Năm 2024	Năm 2023
		VND	VND
<b>Thu nhập của người quản lý chủ chốt</b>			
Ông Nguyễn Sĩ Phương	Tổng Giám đốc - Miễn nhiệm ngày 10/10/2024	78.010.909	122.670.000
Ông Lê Quang Tiến	Tổng Giám đốc - Bổ nhiệm ngày 10/10/2024	38.502.955	-

Ngoài giao dịch với bên liên quan nêu trên, các bên liên quan khác không phát sinh giao dịch trong năm và không có số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với Công ty.

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT TÍN**

Tầng 3, Số 40 Phan Bội Châu, Phường Cửa Nam,  
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

**24 . SỐ LIỆU SO SÁNH**

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được Công ty TNHH Kiểm toán TTP kiểm toán.

Ban Điều hành Công ty đã quyết định điều chỉnh trình bày lại một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023. Theo đó một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính năm 2023 được trình bày lại cụ thể như sau:

Một số chỉ tiêu đã được phân loại lại cho phù hợp để so sánh với số liệu năm nay:

	Mã số	Số liệu trên Báo cáo tài chính năm trước VND	Số liệu điều chỉnh lại VND
<b>Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán</b>			
Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác	041	2.250.000.300	2.250.000.000
Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác	051	-	5.873.528


**Hoàng Hải Đăng**

Người lập/ Kế toán trưởng

**Lê Quang Tiến**

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2025

